

Số: 15/2025/QĐST-LĐ

Bình Tân, ngày 11 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tâm.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 45/2024/TLST-LĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 129/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH T. Trụ sở: đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Lin Shang Y; sinh năm 1982; chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ liên lạc: đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số 01.2024/UQ-TH ngày 13/11/2024).

2. Bà Hồ Thị P, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Đinh Thị H trình bày:

Từ năm 2002 đến năm 2024, bà H có ký hợp đồng lao động, làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T, sổ bảo hiểm xã hội số 0202193765. Trong khoảng thời gian từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008, bà H có cho bà Hồ Thị P (thời điểm đó chưa đủ 18 tuổi) mượn giấy tờ của bà H để đi làm tại Công ty TNHH T và tham gia bảo hiểm xã hội, sổ bảo hiểm xã hội số 0206347152.

Bà H nhận thức việc bà cho bà P mượn chứng minh nhân dân để bà P ký hợp đồng lao động là sai. Việc bà P dùng tên của bà ký hợp đồng lao động là không trung thực. Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Hồ Thị P thực hiện) với Công ty TNHH T từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008 là vô hiệu do không đúng về nhân thân. Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Trong bản tự khai ngày 13/11/2024, Công ty TNHH T do bà Huỳnh Thị L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Từ năm 2002 đến năm 2024, bà H có ký hợp đồng lao động tại Công ty TNHH T và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội là 0202193765. Theo lời trình bày của bà H là bà có cho bà Hồ Thị P mượn giấy tờ tùy thân để ký hợp đồng lao động với công ty Tỷ Hùng số sổ bảo hiểm xã hội của bà H do bà P trực tiếp đóng là 0206347152 từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008. Công ty Tỷ Hùng không biết sự việc bà H cho bà P mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động với công ty. Vì thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động giữa bà H và công ty từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008. Công ty không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty Tỷ Hùng không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Trong bản tự khai ngày 30/10/2024, bà Hồ Thị P trình bày: từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008, bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Đinh Thị H đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T với sổ BHXH số 0206347152. Sau khi nghỉ việc bà có nhận bảo hiểm thất nghiệp. Nay, bà P đồng ý với yêu cầu của bà H về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà H (do bà P thực hiện) với Công ty TNHH T từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008 là vô hiệu, do người trực tiếp ký hợp đồng là bà P, không phải bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình thụ lý và giải quyết việc dân sự đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên họp, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự phiên họp. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị H về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Hồ Thị P thực hiện) với Công ty TNHH T từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008 vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Tân nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đinh Thị H có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Hồ Thị P thực hiện) với Công ty TNHH T từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008 là vô hiệu, nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty TNHH T có địa chỉ tại số đường H, phường A, quận B. Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, có cơ sở xác định: bà Hồ Thị P có mượn hồ sơ cá nhân của bà Đinh Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ BHXH số 0206347152 từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008. Trong khi đó, trong khoảng thời gian từ năm 2002 đến năm 2024, bà Đinh Thị H có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T, sổ bảo hiểm xã hội số 0202193765.

Xét thấy việc bà Hồ Thị P lấy tên bà Đinh Thị H để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T là không đúng chủ thể trong giao kết hợp đồng, đã vi phạm nguyên tắc trung thực và nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị H về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Hồ Thị P thực hiện) với Công ty TNHH T từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008 là vô hiệu.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Thẩm phán chủ tọa phiên họp.

[5] Về lệ phí: bà Đinh Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 6 và khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, Điều 49 và Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị H.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị H (do bà Hồ Thị P thực hiện) với Công ty TNHH T từ tháng 08 năm 2006 đến tháng 7 năm 2008 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Đinh Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0010875 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đinh Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Minh Tâm